

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
.....

**HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Hôm nay, ngày 28 tháng 12 năm 2013, tại trụ sở Văn phòng công chứng Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên, chúng tôi gồm có

Bên chuyển nhượng (sau đây gọi là bên A):

Ông: Nguyễn Văn Vinh

Sinh ngày: 28/4/1958

CMND số: 090886473 do CA Thái Nguyên cấp ngày 15/9/1997

HKTT: xóm Vải, xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Bà: Nông Thị Lan

Sinh ngày: 11/11/1962

CMND số: 091616705 do CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05/03/2010

HKTT: xóm Vải, xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Bên nhận chuyển nhượng (sau đây gọi là bên B):

Ông: Nguyễn Hồng Hà

Sinh ngày: 08/02/1975

CMND số: 090682870 do CA Thái Nguyên cấp ngày 22/02/2005

HKTT: tổ 33, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hai bên đồng ý thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo các thoả thuận sau đây:

ĐIỀU 1
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN
GẮN LIỀN VỚI ĐẤT CHUYỂN NHƯỢNG

1. Quyền sử dụng đất của bên A

Quyền sử dụng đất của bên A chuyển nhượng cho bên B là thửa đất được ghi trong: **“Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”** số: **AG 112315** do UBND huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 06/11/2006, Sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 03165, mang tên người sử dụng là: **Nguyễn Văn Vinh**. Cụ thể như sau:

- Địa chỉ thửa đất: xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Thửa đất số: **30 m²**
- Tờ bản đồ số: **14**
- Diện tích: **405 m²** (bằng chữ: Bốn trăm linh năm mét vuông)
- Hình thức sử dụng: + sử dụng riêng: 405 m² + sử dụng chung: không m²
- Mục đích sử dụng đất: **ONT**
- Thời hạn sử dụng: **Lâu dài**

Vmille

Lan

1

A

2013



- Nguồn gốc sử dụng: Cấp lần đầu

2. Tài sản gắn liền với đất:

- Nhà xây tường mềm, 2/3 đổ mái bằng, một phần lợp ngói xi măng, diện tích: 100m² và các công trình phụ gắn liền

ĐIỀU 2

GIÁ CHUYỂN NHƯỢNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này là: **130.000.000đ** (Một trăm ba mươi triệu đồng Việt Nam).

2. Phương thức thanh toán: Tiền mặt

3. Việc thanh toán số tiền nêu tại khoản 1 Điều này do hai bên tự thực hiện và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

ĐIỀU 3

**VIỆC GIAO VÀ ĐĂNG KÝ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT,
ĐĂNG KÝ QUYỀN SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

1. Bên A có nghĩa vụ giao thửa đất và tài sản gắn liền với đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này cùng với giấy tờ về quyền sử dụng đất, giấy tờ về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho bên B vào thời điểm được công chứng

2. Bên A cam đoan không còn giữ bất kỳ một giấy tờ nào chứng minh quyền sử dụng đất đối với diện tích đất và căn nhà gắn liền với đất nói trên

3. Bên B có nghĩa vụ thực hiện đăng ký quyền sử dụng đất, đăng ký quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Quyền sử dụng diện tích đất và nhà gắn liền với đất nói trên chỉ thuộc về bên B khi bên B hoàn tất thủ tục đăng ký trước bạ sang tên tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền

ĐIỀU 4

TRÁCH NHIỆM NỘP THUẾ, LỆ PHÍ

Thuế, lệ phí liên quan đến việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng này do bên B chịu trách nhiệm nộp

ĐIỀU 5

PHƯƠNG THỨC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau; trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện để yêu cầu toà án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

quies

VmHle

Lan

B

ĐIỀU 6

CAM ĐOAN CỦA CÁC BÊN

Bên A và bên B chịu trách nhiệm trước pháp luật về những lời cam đoan sau đây:

1. Bên A cam đoan:

1.1. Những thông tin về nhân thân, về thửa đất, nhà ở gắn liền với đất đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các giấy tờ xuất trình để thực hiện giao kết hợp đồng này;

1.2. Thửa đất và nhà ở gắn liền với đất thuộc trường hợp được chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

- Diện tích đất đem chuyển nhượng quyền sử dụng và nhà ở gắn liền với đất theo hợp đồng này thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bên A

- Diện tích đất và nhà ở gắn liền với đất nói trên khi đem chuyển nhượng quyền sử dụng cho bên B theo hợp đồng này, bên A chưa đem chuyển nhượng, đổi, tặng cho, thế chấp, cho thuê, kê khai làm vốn doanh nghiệp dưới bất kỳ hình thức nào; không nợ bất kỳ một nghĩa vụ tài chính nào đối với nhà nước.

- Tại thời điểm chuyển nhượng, bên A chưa nhận được bất kỳ thông báo nào của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc diện tích đất và nhà ở gắn liền với đất nói trên nằm trong diện quy hoạch phải di chuyển để giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc nằm trong hành lang bảo vệ của công trình hạ tầng, kỹ thuật đô thị và di tích lịch sử, khu vực bảo vệ an ninh quốc phòng

1.3. Tại thời điểm giao kết Hợp đồng này:

a) Thửa đất và nhà ở gắn liền với đất không có tranh chấp;

b) Quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất không bị kê biên để bảo đảm thi hành án;

1.4. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

1.5. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này.

2. Bên B cam đoan:

2.1. Những thông tin về nhân thân đã ghi trong Hợp đồng này là đúng sự thật và xin chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính hợp pháp của các giấy tờ xuất trình để thực hiện giao kết hợp đồng này.

2.2. Đã xem xét kỹ, biết rõ về thửa đất và nhà ở gắn liền với đất nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này và các giấy tờ về quyền sử dụng đất.

- Bên B đã tự mình xem xét kỹ bản chính giấy tờ chứng minh quyền sử dụng hợp pháp diện tích đất và nhà ở gắn liền với đất nói trên của bên A, về quy hoạch của thành phố, bằng lòng nhận chuyển nhượng đất và không có bất kỳ một khiếu nại gì về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất theo bản hợp đồng này.

- Chịu mọi rủi ro (nếu có) xảy ra đối với diện tích đất và nhà ở gắn liền với đất nói trên

2.3. Việc giao kết Hợp đồng này hoàn toàn tự nguyện, không bị lừa dối, không bị ép buộc;

2.4. Thực hiện đúng và đầy đủ các thoả thuận đã ghi trong Hợp đồng này

Hai bên cùng cam đoan:

Đã cùng nhau xem xét tại chỗ hiện trạng diện tích đất, nhà ở gắn liền với đất nói trên và khẳng định trên thực tế diện tích đất và nhà ở gắn liền với đất đem chuyển quyền sử dụng đúng như đã được miêu tả tại điều 1 của Hợp đồng này.

Giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất và nhà ở gắn liền với đất nói trên do hai bên tự xác định dựa trên giá cả thị trường cũng như nhu cầu và hoàn cảnh của nhau và không nhằm trốn tránh bất kỳ một nghĩa vụ dân sự nào.

Nếu có điều gì không đúng sự thật, hai bên xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật

**ĐIỀU 7
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG**

1. Sau khi nghe công chứng viên ký tên dưới đây giải thích những quy định của pháp luật có liên quan đến việc chuyển quyền sử dụng đất, chuyển quyền sở hữu nhà ở gắn liền với đất, hai bên, từng người một đã hoàn toàn hiểu rõ quyền, nghĩa vụ của mình phát sinh theo bản hợp đồng này

2. Bên A và bên B từng người một đã đọc lại toàn văn bản hợp đồng này, công nhận hiểu rõ và hoàn toàn chấp thuận nội dung của hợp đồng, hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết hợp đồng này, cùng ký tên dưới đây để làm bằng chứng.

Hai bên đã hiểu rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích hợp pháp của mình và hậu quả pháp lý của việc giao kết Hợp đồng này.

Bên A

(Ký và ghi rõ họ tên)

VmHce
Nguyễn Văn Vinh



Lan
Phong Thị Lan



Bên B

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Hữu Ho



LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 28/12/2013 (Ngày hai mươi tám, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm mười ba), tại trụ sở Văn Phòng Công Chứng Trung Thành Tỉnh Thái Nguyên, tôi: TS. Nguyễn Văn Quý - Công chứng viên Văn phòng Công chứng Trung Thành - Tỉnh Thái Nguyên

CÔNG CHỨNG:

Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất được giao kết giữa các bên là:

Bên chuyển nhượng (sau đây gọi là bên A):

Ông: **Nguyễn Văn Vinh**

Sinh ngày: 28/4/1958

CMND số: 090886473 do CA Thái Nguyên cấp ngày 15/9/1997

HKTT: xóm Vải, xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Bà: **Nông Thị Lan**

Sinh ngày: 11/11/1962

CMND số: 091616705 do CA tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 05/03/2010

HKTT: xóm Vải, xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên

Bên nhận chuyển nhượng (sau đây gọi là bên B):

Ông: **Nguyễn Hồng Hà**

Sinh ngày: 08/02/1975

CMND số: 090682870 do CA Thái Nguyên cấp ngày 22/02/2005

HKTT: tổ 33, phường Quang Trung, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Tài sản hai bên thoả thuận chuyển nhượng là:

1. Quyền sử dụng đất của bên A

Quyền sử dụng đất của bên A chuyển nhượng cho bên B là thửa đất được ghi trong: “**Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất**” số: **AG 112315** do UBND huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 06/11/2006, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 03165, mang tên người sử dụng là: **Nguyễn Văn Vinh**. Cụ thể như sau:

- Địa chỉ thửa đất: xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên.
- Thửa đất số: **30 m²**
- Tờ bản đồ số: **14**
- Diện tích: **405 m²** (bằng chữ: Bốn trăm linh năm mét vuông)
- Hình thức sử dụng: + sử dụng riêng: 405 m² + sử dụng chung: không m²
- Mục đích sử dụng đất: **ONT**
- Thời hạn sử dụng: **Lâu dài**
- Nguồn gốc sử dụng: **Cấp lần đầu**

2. Tài sản gắn liền với đất:

- Nhà xây tường mềm, 2/3 đổ mái bằng, một phần lợp ngói xi măng, diện tích: 100m² và các công trình phụ gắn liền

Nguyễn Văn Quý

Các bên đã tự nguyện thoả thuận giao kết hợp đồng và cam đoan chịu trách nhiệm về nội dung hợp đồng.

Tại thời điểm công chứng, các bên đã giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự phù hợp theo quy định của pháp luật;

Nội dung thoả thuận của các bên trong hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội;

Các bên giao kết đã nghe công chứng viên đọc Hợp đồng này, đã đồng ý toàn bộ nội dung ghi trong hợp đồng và đã ký, điểm chỉ vào Hợp đồng này trước sự có mặt của tôi;

Văn bản này được làm thành 04 bản chính, mỗi bản chính gồm 05 tờ, 06 trang, có giá trị pháp lý như nhau, giao cho:

- + Bên A, bên B: mỗi bên 01 bản chính;
- + Lưu tại Văn phòng Công chứng 01 bản chính.

Số 2117, quyển số: 01.CCTT/2013

CÔNG CHỨNG VIÊN



TS. Nguyễn Văn Quý

Mẫu số 18. Đơn đăng ký biến động đất đai, tài sản gắn liền với đất
(ban hành kèm theo Nghị định số 151/2025/NĐ-CP)
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ BIẾN ĐỘNG ĐẤT ĐAI, TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Kính gửi: Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Khu vực IV ⁽¹⁾

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất:

- Tên⁽²⁾: Nguyễn Hồng Hà

- Giấy tờ nhân thân/pháp nhân⁽³⁾: 019075001218

- Địa chỉ⁽⁴⁾: Phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

- Mã số thuế (nếu có):.....

- Điện thoại liên hệ (nếu có): Hộp thư điện tử (nếu có):

(Trường hợp có nhiều đồng sử dụng, sở hữu thì kê khai thông tin một người đại diện; đồng thời lập danh sách theo Bảng 18a đính kèm)

II. Nội dung biến động⁽⁵⁾:

Nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn Vinh và bà Nông Thị Lan tại thửa 30 tờ bản đồ 14 diện tích: 405m² đất ONT

III. Thông tin về đối tượng được miễn, giảm nghĩa vụ tài chính về đất đai (nếu có)⁽⁶⁾:

IV. Giấy tờ liên quan đến nội dung biến động nộp kèm theo đơn này gồm có⁽⁷⁾:

(1) Giấy chứng nhận đã cấp;

(2) Hợp đồng chuyển nhượng.

(3) Các tờ khai thuế

Cam đoan nội dung kê khai trên đơn là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 26 tháng 5 năm 2026

Người viết đơn

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu có)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Kính gửi: Chi cục thuế thành phố Thái Nguyên

Tên tôi là: Nguyễn Hồng Hà Sinh năm 1975.

Trú tại tổ 79, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên

Nay tôi làm đơn này đề nghị quý cơ quan một việc như sau:

Năm 2013, tôi có nhận chuyển nhượng thửa đất số 30 tờ bản đồ 14 diện tích 405 m², Xã Hoá Thượng, huyện Đồng Hỷ nay là xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên của ông Nguyễn Văn Vinh và bà Nông Thị Lan tại xã Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên. Nay để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình tôi theo quy định. Tôi xin nộp thay các loại thuế cho ông Nguyễn Văn Vinh và bà Nông Thị Lan, do hiện nay ông Nguyễn Văn Vinh và bà Nông Thị Lan không còn cư trú tại địa phương.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Thái nguyên, ngày 26 tháng 5 năm 2026
Người làm đơn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI LỆ PHÍ TRƯỚC BẠ

(Áp dụng đối với nhà, đất)

[01] Kỳ tính thuế: Theo từng lần phát sinh ngày 26 tháng 5 năm 2024

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

☐ Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay cho người nộp thuế

[04] Người nộp thuế: NGUYỄN HỒNG HÀ

[05] Mã số thuế: 0190750012 18

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

[07] Địa chỉ:

[08] Quận/huyện: [09] Tỉnh/Thành phố:

[10] Điện thoại: [11] Fax: [12] Email:

[13] Đại lý thuế; hoặc Tổ chức, cá nhân được ủy quyền khai thay (nếu có):

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: Số: ngày

ĐẶC ĐIỂM NHÀ ĐẤT:

1. Đất:

1.1. Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 30; Tờ bản đồ số: 19

1.2. Địa chỉ thửa đất:

1.2.1. Số nhà: Tòa nhà: Ngõ/Hẻm:

Đường/Phố: Thôn/xóm/ấp:

1.2.2. Phường/xã: Đông Mỹ

1.2.3. Quận/huyện:

1.2.4. Tỉnh/thành phố: Thái Nguyên

1.3. Vị trí thửa đất (mặt tiền đường phố hay ngõ, hẻm):

1.4. Mục đích sử dụng đất: CMT

1.5. Diện tích (m²): 405

1.6. Nguồn gốc nhà đất: (đất được Nhà nước giao, cho thuê; đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng cho):

a) Tên tổ chức, cá nhân chuyển giao QSDĐ:

- Tên tổ chức/cá nhân chuyển giao QSDĐ: Nguyễn Văn Kinh

- Mã số thuế:

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

- Địa chỉ người giao QSDĐ:

b) Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao QSDĐ ngày tháng năm

1.7. Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): 100.000.000

2. Nhà:

2.1. Thông tin về nhà ở, nhà làm việc, nhà sử dụng cho mục đích khác:

Cấp nhà: IV Loại nhà: 1 tầng Hạng nhà:

Trường hợp là nhà ở chung cư:

Chủ dự án: Địa chỉ dự án, công trình:

Kết cấu: Số tầng nổi: Số tầng hầm:

Diện tích sở hữu chung (m²): Diện tích sở hữu riêng (m²): 2.2. Diện tích nhà (m²):Diện tích xây dựng (m²): 50 m² Diện tích sàn xây dựng (m²): 50 m²

2.3. Nguồn gốc nhà:

a) Tự xây dựng:

- Năm hoàn công (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):

b) Mua, thừa kế, tặng cho:

- Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà: Ngày tháng năm

2.4. Giá trị nhà (đồng): 30.000.000 đ 3. Giá trị nhà, đất thực tế nhận chuyển nhượng ☐, nhận thừa kế ☐, nhận tặng cho ☐ (đồng):130.000.000 đ

4. Tài sản thuộc diện được miễn lệ phí trước bạ (lý do):

.....

5. Thông tin đồng chủ sở hữu nhà, đất (nếu có):

STT	Tên tổ chức/cá nhân đồng sở hữu	Mã số thuế	Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế)	Tỷ lệ sở hữu (%)

6. Giấy tờ có liên quan, gồm:

-

-

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày 26 tháng 5 năm 2026

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

hoặc

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐƯỢC ỦY QUYỀN KHAI THAY

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

(Áp dụng đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản;

thu nhập từ nhận thừa kế và nhận quà tặng là bất động sản)

[01] Kỳ tính thuế: Lần phát sinh: Ngày 26 tháng 5 năm 2020

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:...

I. THÔNG TIN NGƯỜI CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[04] Tên người nộp thuế:

NGUYỄN VĂN VINH

[05] Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[06] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân quốc tịch Việt Nam):

[06.1] Ngày cấp:..... [06.2] Nơi cấp:.....

[07] Hộ chiếu (trường hợp cá nhân không có quốc tịch Việt Nam):

[07.1] Ngày cấp:..... [07.2] Nơi cấp:.....

[08] Địa chỉ chỗ ở hiện tại:

[09] Quận/huyện: [10] Tỉnh/Thành phố:

[11] Điện thoại: [12] Email:

[13] Tên tổ chức, cá nhân khai thay (nếu có): NGUYỄN HỒNG HAI

[14] Mã số thuế (nếu có):

0	1	9	0	7	5	0	0	1	2	1	8
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

[15] Địa chỉ: Phòng Phan Đình Phùng

[16] Quận/huyện: [17] Tỉnh/Thành phố: Thái Nguyên

[20] Tên đại lý thuế (nếu có):

[21] Mã số thuế (nếu có):

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

[22] Địa chỉ:

[23] Quận/huyện: [24] Tỉnh/Thành phố:

[25] Điện thoại: [26] Email:

[27] Hợp đồng đại lý thuế: [28] Số: [29] Ngày:

[30] Giấy tờ về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất:

...Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... [30.1] Số: A.B. 112.315

[30.2] Do cơ quan: UBND Huyện Đông Sơn

[30.3] Cấp ngày: 06/11/2006

[31] Hợp đồng mua bán nhà ở, công trình xây dựng hình thành trong tương lai ký với chủ dự án cấp 1, cấp 2 hoặc Sàn giao dịch của chủ dự án:

[31.1] Số:..... [31.2] Ngày:.....

[32] Hợp đồng chuyển nhượng trao đổi bất động sản:

[32.1] Số: 2.1.17

[32.2] Nơi lập: PCC huyện Tân

[32.3] Ngày lập: 28/11/2013

[32.4] Cơ quan chứng thực [32.5] Ngày chứng thực:

II. THÔNG TIN NGƯỜI NHẬN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[33] Họ và tên đại diện: NGUYỄN HỒNG HÀ

[34] Mã số thuế (nếu có):

0	1	9	0	7	5	0	0	1	2
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

1	8	
---	---	--

[35] Số CMND/CCCD/Hộ chiếu (trường hợp chưa có mã số thuế):

[35.1] Ngày cấp: [35.2] Nơi cấp:

[36] Văn bản Phân chia di sản thừa kế, quà tặng là Bất động sản

[36.1] Nơi lập hồ sơ nhận thừa kế, quà tặng:

[36.2] Ngày lập:

[36.3] Cơ quan chứng thực:

[36.4] Ngày chứng thực:

III. LOẠI BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[37] Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất ☒

[38] Quyền sở hữu hoặc sử dụng nhà ở ☐

[39] Quyền thuê đất, thuê mặt nước ☐

[40] Bất động sản khác ☐

IV. ĐẶC ĐIỂM BẤT ĐỘNG SẢN CHUYỂN NHƯỢNG, NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG

[41] Thông tin về đất:

[41.1] Thửa đất số (Số hiệu thửa đất): 30; Tờ bản đồ số (số hiệu): 14

[41.2] Địa chỉ:

[41.3] Số nhà... Toà nhà... Ngõ/hẻm... đường/phố... Thôn/xóm/ấp:

[41.4] Phường/xã: Đông Hy

[41.5] Quận/huyện:

[41.6] Tỉnh/thành phố: Thái Nguyên

[41.7] Loại đất, vị trí thửa đất (1,2,3,4...)

+ Loại đất 1: ONT Vị trí 1: Diện tích: 405 m²

+ Loại đất 1: Vị trí 2: Diện tích: m²

+ Loại đất 2: Vị trí 1: Diện tích: m²

+ Loại đất 2: Vị trí 2: Diện tích: m²

[41.8] Hệ số (nếu có):

[41.9] Nguồn gốc đất: (Đất được nhà nước giao, cho thuê; Đất nhận chuyển nhượng; nhận thừa kế, hoặc nhận tặng, cho...):

[41.10] Giá trị đất thực tế chuyển giao (nếu có): 100.000.000 đồng

[42] Thông tin về nhà ở, công trình xây dựng

[42.1] Nhà ở riêng lẻ:

[42.2] Loại 1: Hạng Cấp nhà ở... Diện tích sàn xây dựng: 50 m²

[42.3] Loại 2: Cấp nhà ở... Diện tích sàn xây dựng: m²

[42.4] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):...30.000.000...đồng

[42.5] Nhà ở chung cư:

[42.6] Chủ dự án:..... [42.7] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.8] Diện tích xây dựng:..... [42.9] Diện tích sàn xây dựng:.....m2

[42.10] Diện tích sở hữu chung:.....m2 [42.11] Diện tích sở hữu riêng:.....m2

[42.12] Kết cấu:..... [42.13] Số tầng nổi:..... [42.14] Số tầng hầm:.....

[42.15] Năm hoàn công:.....

[42.16] Giá trị nhà thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[42.17] Nguồn gốc nhà

Tự xây dựng ☐ [42.18] Năm hoàn thành (hoặc năm bắt đầu sử dụng nhà):.....

Chuyển nhượng ☐ [42.19] Thời điểm làm giấy tờ chuyển giao nhà:.....

[42.20] Công trình xây dựng (trừ nhà ở)

[42.21] Chủ dự án:.....[42.22] Địa chỉ dự án, công trình:.....

[42.23] Loại công trình:..... Hạng mục công trình:..... Cấp công trình:.....

[42.24] Diện tích xây dựng: [42.25] Diện tích sàn xây dựng:.....m2;

[42.26] Hệ số (nếu có):.....

[42.27] Đơn giá:.....

[42.28] Giá trị công trình thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

[43] Tài sản gắn liền với đất

[43.1] Loại tài sản gắn liền với đất:.....

[43.2] Giá trị tài sản gắn liền với đất thực tế chuyển giao (nếu có):.....đồng

V. THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG BẤT ĐỘNG SẢN; TỪ NHẬN THỪA KẾ, QUÀ TẶNG LÀ BẤT ĐỘNG SẢN

[44] Loại thu nhập

[44.1] Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản ☒

[44.2] Thu nhập từ nhận thừa kế, quà tặng ☐

[45] Giá trị chuyển nhượng bất động sản và tài sản khác gắn liền với đất hoặc giá trị bất động sản nhận thừa kế, quà tặng:.....30.000.000...đồng

[46] Thuế thu nhập cá nhân phát sinh đối với chuyển nhượng bất động sản ([46]=[45]x2%):.....đồng

[47] Thu nhập miễn thuế:.....đồng

[48] Thuế thu nhập cá nhân được miễn ([48] = [47] x 2%) đồng

[49] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với chuyển nhượng bất động sản: {[49]=[46]-[48]}: đồng

[50] Thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với nhận thừa kế, quà tặng là bất động sản:

{[50]=[45]-[47]-10.000.000} x 10%}:.....đồng

[51] Số thuế phải nộp, được miễn của chủ sở hữu (chỉ khai trong trường hợp có đồng sở hữu hoặc chủ sở hữu, đồng sở hữu được miễn thuế theo quy định):

Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam

STT	Họ và tên	Mã số	Tỷ lệ sở	Số thuế	Số thuế	Lý do cá nhân	Lý do
-----	-----------	-------	----------	---------	---------	---------------	-------

		thuế	hữu (%)	phải nộp	được miễn	được miễn với nhà ở, quyền sử dụng đất ở duy nhất	miễn khác
[51.1]	[51.2]	[51.3]	[51.4]	[51.5]	[51.6]	[51.7]	[51.8]
1						☐	
2						☐	
....						☐	

VII. HỒ SƠ KÈM THEO GỒM:

-;

-

Tôi cam đoan những nội dung kê khai là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung đã khai./.

..., ngày 26 tháng 5 năm 2026

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:.....

Chứng chỉ hành nghề số:.....

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)



Ghi chú:

1. Hướng dẫn khai Chỉ tiêu [51]:

(1) Trường hợp người nộp thuế (NNT) không có Đồng sở hữu nếu được miễn toàn bộ số thuế theo quy định về thuế thu nhập cá nhân (TNCN) đối với bất động sản chuyển nhượng, thừa kế, cho tặng thì chỉ tích chọn vào dòng đầu tiên của cột [51.7] hoặc nêu lý do miễn tại cột [51.8] mà không phải kê khai các thông tin khác;

(2) Trường hợp có Đồng sở hữu (kể cả được miễn thuế hoặc không được miễn) đại diện NNT khai đầy đủ các thông tin trên Chỉ tiêu [51];

(3) Trường hợp NNT không có Đồng sở hữu nhưng có số thuế TNCN được miễn 1 phần, khai các chỉ tiêu tương ứng:

- Đối với số thuế được miễn: NNT khai các chỉ tiêu [51.2], [51.3], [51.4], [51.6] và [51.7] hoặc [51.8]

- Đối với số thuế phải nộp: NNT khai các chỉ tiêu [51.2], [51.3], [51.4] và chỉ tiêu [51.5].

(4) Khai chỉ tiêu [51.4]:

- Trường hợp có Đồng sở hữu: đại diện NNT khai tỷ lệ sở hữu của Chủ sở hữu và các Đồng sở

hữu;

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TỜ KHAI THUẾ SỬ DỤNG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
 (Áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân)

[01] Kỳ tính thuế: Năm 2016

[02] Lần đầu: ☐

[03] Bổ sung lần thứ:

I. PHẦN NGƯỜI NỘP THUẾ TỰ KHAI**1. Người nộp thuế:**

[04] Họ và tên: NGUYỄN HỒNG HAI

[05] Ngày/tháng/năm sinh: 18/12/1975

[06] Mã số thuế: 019075061218

[07] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD (trường hợp cá nhân chưa có MST):

[08] Ngày cấp: [09] Nơi cấp:

[10] Địa chỉ cư trú:

[10.1] Số nhà: [10.2] Đường/phố:

[10.3] Tổ/thôn: [10.4] Xã/Phường/Đặc khu: PHẠM THỊ PHUONG

[10.5] Tỉnh/Thành phố: THÁI NGUYÊN

[11] Địa chỉ nhận thông báo thuế:

[12] Điện thoại:

2. Đại lý thuế (nếu có):

[13] Tên đại lý thuế:

[14] Mã số thuế:

[15] Hợp đồng đại lý thuế: số: Ngày:

3. Thừa đất chịu thuế:

[16] Thông tin người sử dụng đất:

STT	Họ và tên	MST	Định danh cá nhân/ CCCD/Hộ chiếu (trường hợp cá nhân chưa có MST)	Tỷ lệ

[17] Địa chỉ thừa đất:

[17.1] Số nhà: [17.2] Đường/phố:

[17.3] Tổ/thôn: [17.4] Xã/phường/đặc khu: HUY HUY

[17.5] Tỉnh/Thành phố: Thái Nguyên

[18] Là thửa đất duy nhất: ☐

[19] Đăng ký kê khai tổng hợp tại (Xã/Phường/Đặc khu):

[20] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[20.1] Số giấy chứng nhận: AG-112515 [20.2] Ngày cấp: 06/11/2006

[20.3] Thửa đất số: 30 [20.4] Tờ bản đồ số: 14

[20.5] Diện tích: 405 [20.6] Loại đất/Mục đích sử dụng: ĐNT

[21] Tổng diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[21.1] Diện tích đất sử dụng đúng mục đích: 405

[21.2] Diện tích đất sử dụng sai mục đích/chưa sử dụng theo đúng quy định:

[21.3] Hạn mức (nếu có):

[21.4] Diện tích đất lấn, chiếm:

[22] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[22.1] Diện tích: [22.2] Loại đất/ Mục đích đang sử dụng:

[23] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[24] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

4. Đối với đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư [25] (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[25.1] Loại nhà: [25.2] Diện tích: [25.3] Hệ số phân bổ:

5. Miễn, giảm thuế [26]

[26.1] Trường hợp miễn, giảm (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách,...):

[26.2] Kỳ tính thuế/Khoảng thời gian đề nghị miễn, giảm:

[26.3] Số tiền đề nghị miễn (giảm):

[26.4] Số tiền đã nộp (nếu có):

< Trường hợp người nộp thuế đề nghị miễn, giảm thuế nộp bản sao các giấy tờ chứng minh thuộc diện được miễn, giảm thuế. Cơ quan thuế căn cứ nội dung kê khai tại mục này để xử lý miễn, giảm thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định pháp luật, người nộp thuế không phải làm hồ sơ đề nghị miễn, giảm thuế.>

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai.

NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

..., ngày 26 tháng 5 năm 2016

NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ

(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu
(nếu có)/Ký điện tử)



II. PHẦN XÁC ĐỊNH CỦA CƠ QUAN CHỨC NĂNG (Đơn vị tiền: Đồng Việt Nam)

1. Người nộp thuế

[27] Họ và tên:

[28] Ngày/tháng/năm sinh:

[29] Mã số thuế:

[30] Định danh cá nhân/số Hộ chiếu/CCCD:

[31] Ngày cấp:..... [32] Nơi cấp:

2. Thửa đất chịu thuế

[33] Địa chỉ:

[33.1] Số nhà: [33.2] Đường/phố:

[33.3] Tổ/thôn: [33.4] Xã/Phường/Đặc khu:

[33.5] Tỉnh/Thành phố:

[34] Đã có giấy chứng nhận: ☐

[34.1] Số giấy chứng nhận: [34.2] Ngày cấp:

[34.3] Thửa đất số: [34.4] Tờ bản đồ số:

[34.5] Diện tích đất phi nông nghiệp ghi trên GCN:

[34.6] Diện tích thực tế sử dụng cho mục đích phi nông nghiệp:

[34.7] Loại đất/Mục đích sử dụng:

[34.8] Hạn mức (Hạn mức tại thời điểm cấp GCN):

[35] Chưa có giấy chứng nhận: ☐

[35.1] Diện tích:..... [35.2] Loại đất/Mục đích đang sử dụng:.....

[36] Thời điểm bắt đầu sử dụng đất:

[37] Thời điểm thay đổi thông tin của thửa đất:

3. Trường hợp miễn, giảm thuế [38] (ghi rõ trường hợp thuộc diện được miễn, giảm thuế như: thương binh, gia đình thương binh liệt sỹ, đối tượng chính sách...):

4. Căn cứ tính thuế

[39] Diện tích đất thực tế sử dụng: [40] Hạn mức tính thuế:

[41] Thông tin xác định giá đất:

[41.1] Loại đất/mục đích sử dụng:..... [41.2] Tên đường/vùng:.....

[41.3] Đoạn đường/khu vực:.....

[41.4] Loại đường:

[41.5] Vị trí/hạng: [41.6] Giá đất: [41.7] Hệ số (đường/hẻm...):

[41.8] Giá 1 m² đất (Giá đất theo mục đích sử dụng):

5. Diện tích đất tính thuế

5.1. Đất ở (Tính cho đất ở, bao gồm cả trường hợp sử dụng đất ở để kinh doanh)

Tính trên diện tích có quyền sử dụng

[42] Diện tích trong hạn mức (thuế suất: 0,03%)	[43] Diện tích vượt không quá 3 lần hạn mức (thuế suất: 0,07%)	[44] Diện tích vượt trên 3 lần hạn mức (thuế suất 0,15%)
...	...	...

5.2. Đất ở nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư (tính trên diện tích sàn thực tế sử dụng):

[45] Diện tích: [46] Hệ số phân bổ:

5.3. Diện tích đất sản xuất kinh doanh - Tính trên diện tích sử dụng đúng mục đích:

[47] Diện tích: [48] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.4. Đất sử dụng không đúng mục đích hoặc chưa sử dụng theo đúng quy định:

[49] Diện tích: [50] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[51] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

5.5. Đất lấn chiếm:

[52] Diện tích: [53] Mục đích thực tế đang sử dụng:

[54] Hệ số phân bổ (đối với nhà nhiều tầng nhiều hộ ở, nhà chung cư):

..., ngày.....tháng..... năm.....

**XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN CHỦ
NĂNG²**

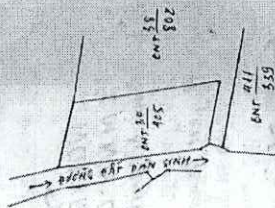
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

¹ Khi có thông tin từ cơ sở dữ liệu được liên thông, người nộp thuế không phải kê khai các chỉ tiêu liên quan đến thửa đất mà cơ quan nhà nước có thể tra cứu theo *Sổ giấy chứng nhận* do người nộp thuế kê khai.

² Đối với trường hợp chuyển nhượng, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất thì văn phòng đăng ký đất đai xác nhận. Đối với các trường hợp khác thì cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

TRÍCH LỤC, TRÍCH ĐO THỬA ĐẤT XIN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Tỷ lệ: 1/1000



Phía Đông giáp:
Phía Tây giáp:
Phía Nam giáp:
Phía Bắc giáp:

Người trích lục
Nguyễn Thị Thu Hằng

II- XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN ĐỐI VỚI HỌ GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN
- Nguồn gốc và thời điểm sử dụng đất:
- Tình trạng tranh chấp, khiếu nại về đất đai:
- Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất:

Ngày 25 tháng 6 năm 2006
Cán bộ địa chính
(Ký, ghi rõ họ tên)
Nguyễn Thị Thu Hằng

Ngày 25 tháng 6 năm 2006
T/M. Ủy ban nhân dân
(Ký tên, đóng dấu)
CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Hùng

III- KẾT QUẢ THẨM TRA CỦA PHÒNG TÀI NGUYÊN & MÔI TRƯỜNG

Số 405 m² đất ở
Cung cấp là 1400 m²
24.2.2006

Ngày 7 tháng 7 năm 2006
Người thẩm tra hồ sơ
(Ký, ghi rõ họ tên)
Nguyễn Thị Thu Hằng

Ngày tháng năm 200
Phòng Tài nguyên & Môi trường
(Ký tên, đóng dấu)
Nguyễn Văn Hùng

Trong "Vũ trụ quan học về dụng địa mưu sự", nếu được Nhà nước giao đất cố hữu tiền sử dụng đất thì đất "Đất giao trả tiền" - nếu không trả tiền thì gọi "Đất giao không trả tiền" - nếu được Nhà nước cho thuê "Đất trả tiền" thì trả tiền hàng năm "hoặc trả thuê trả tiền 1 lần" tương hợp nhất công tác đất đai thực nghiệm thường được thừa kế, được tặng, cho hoặc người, học do 15 thời điểm bắt đầu sử dụng đất.

Được quét bằng CamScanner

ỦY BAN NHÂN DÂN

Huyện Đồng Hỷ

CHỨNG NHẬN

I- Tên người sử dụng đất

Nguyễn Văn Vinh

Địa chỉ thường trú: Xã Hoà Thượng - Huyện Đồng Hỷ -Tỉnh Thái Nguyên

II- Thửa đất được quyền sử dụng

1. Thửa đất số: 30 2. Tờ bản đồ số: 14
3. Địa chỉ thửa đất: Xã Hoà Thượng - Huyện Đồng Hỷ - Tỉnh Thái Nguyên
4. Diện tích: 405 m²
Bằng chữ: Bốn trăm linh năm mét vuông.
5. Hình thức sử dụng:
+ Sử dụng riêng: 405 m²
+ Sử dụng chung: Không m²
6. Mục đích sử dụng đất: ONT.
7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài
8. Nguồn gốc sử dụng đất: Cấp lần đầu.

III- Tài sản gắn liền với đất

IV- Ghi chú

Ngày 6 tháng 11 năm 2006

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)



TM UBND HUYỆN ĐỒNG HỖ
K/T CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Dương Văn Lành

Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: 03165

VI- Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Ngày, tháng, năm	Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý :

- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai và các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.
- Phải mang Giấy chứng nhận này đến đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền khi: chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho quyền sử dụng đất, thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người sử dụng đất được phép đổi tên; có thay đổi về hình dạng, kích thước, diện tích thửa đất; chuyển mục đích sử dụng đất; có thay đổi thời hạn sử dụng đất; chuyển đổi từ hình thức Nhà nước cho thuê đất sang hình thức Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất; Nhà nước thu hồi đất.
- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.
- Nếu có thắc mắc hoặc cần tìm hiểu về chính sách, pháp luật đất đai, có thể hỏi cán bộ địa chính xã, phường, thị trấn hoặc cơ quan quản lý đất đai có liên quan. Cán bộ địa chính và cơ quan quản lý đất đai có trách nhiệm giải đáp thắc mắc hoặc cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật đất đai cho người sử dụng đất.



GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

SốAG 112315